

Số: 1267/2017/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 08 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1123/2017/HNST, ngày 17/8/2017 giữa:

Người yêu cầu: Ông Vũ Duy T, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Lê Thị O, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã M, Thành phố X, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Duy T và bà Lê Thị O. (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, quyển số I/2015 ngày 19/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, TP X, tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 25/11/2014. Giao bà Lê Thị O trực tiếp nuôi trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Duy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng. Thi hành vào ngày 20 tây của mỗi tháng.

Bắt đầu thi hành ngày 20/9/2017, thi hành lần lượt cho đến khi trẻ 18 tuổi.

Thi hành Tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Vũ Duy T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Lê Thị O.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí HNST: 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027301 ngày 17/8/2017, ông Vũ Duy T và bà Lê Thị O đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.G;
- THADS G;
- UBND xã M  
TP X, T.An Giang
- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

(Đã ký, đóng dấu)

**Lê Thị Thùy Trang**